

**CÔNG TY CỔ PHẦN
GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM**



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2014**



THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – THÁNG 3/2015

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát :

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
- Tên viết tắt : VINATRANS
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0300648264

Ngày cấp : 16/03/2010 (đăng ký thay đổi lần thứ 5 vào ngày 17/07/2014)

Nơi cấp : Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM

- Vốn điều lệ : 255.000.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 255.000.000.000 VNĐ
- *Trụ sở chính :*

Địa chỉ : 406 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP. HCM, Việt Nam

Số điện thoại : 84-8-39414919

Số fax : 84-8-39404770

- Chi nhánh và văn phòng đại diện

Chi nhánh Vinatrans Hà Nội

Địa chỉ : 501 tầng 5, tòa nhà Giảng Võ Lake View, D10 Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, TP Hà Nội, Việt Nam

Chi nhánh Vinatrans Hải Phòng

Phòng 9-10, tầng 3, tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng, Việt Nam

Chi nhánh Vinatrans Quảng Ninh

Số 1, đường Cái Lân, Phường Bãi Cháy, TP Hạ long, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Chi nhánh Vinatrans Cần Thơ

95-97-99 Võ Văn Tần, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ, Việt Nam

Chi nhánh Dung Quất – Quảng Ngãi

Thôn Đông Lỗ, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam

Văn phòng đại diện tại Vũng Tàu

- Website : www.vinatrans.com
- Mã cổ phiếu : VIN

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam (VINATRANS) nguyên trước đây là Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương miền Nam Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 411

BKTTC/QĐTC vào ngày 14/7/1975 bởi Bộ Kinh tế Tài chính Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam, có trụ sở chính đặt tại 406 Trịnh Minh Thế (nay là Nguyễn Tất Thành) quận 4, TP.HCM.

- Ngày 24/6/1976, cùng với sự thống nhất đất nước về mặt Nhà nước, Bộ Ngoại thương đã ra Quyết định chuyển Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương miền Nam Việt Nam thành Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh và thành lập Tổng Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam, trong đó Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh là thành viên.
- Ngày 18/01/1995, Bộ Thương mại đã ban hành Quyết định số 51/QĐ-TCCB tách Công ty Giao nhận Kho vận Ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh thành doanh nghiệp Nhà nước hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân đầy đủ và trực thuộc Bộ Thương mại.
- Năm 1996, Công ty đã hoàn thành xong thủ tục đăng ký thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước theo Nghị định số 388/NĐ-CP của Chính phủ và được xếp hạng Doanh nghiệp hạng 1 theo Quyết định của Bộ Thương mại.
- Ngày 08/06/1996, Công ty đã thành lập chi nhánh tại Hà Nội
- Ngày 05/09/1996, Công ty thành lập chi nhánh tại Đà Nẵng
- Ngày 01/10/1998, để phù hợp với hệ thống tổ chức và phạm vi kinh doanh đã được mở rộng trong phạm vi cả nước, được sự đồng ý của Bộ Thương mại, Công ty đã sử dụng tên thương mại chính thức là VINATRANS.
- Ngày 25/12/1998, Công ty thành lập Chi nhánh tại Hải Phòng
- Năm 1999, thực hiện chủ trương cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước của Chính phủ, Công ty đã chuyển Xí nghiệp Đại lý vận tải và Gom hàng thành Công ty cổ phần VINALINK.
- Năm 2002, Công ty tiếp tục cổ phần hoá Xí nghiệp Dịch vụ Kho vận thành Công ty cổ phần VINA FREIGHT; cổ phần hoá chi nhánh Đà Nẵng thành Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải miền Trung. Cuối năm 2002, Công ty thành lập VPĐD tại Cần Thơ
- Năm 2003, Công ty tiếp tục cổ phần hoá Chi nhánh Hà Nội thành Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương.
- Năm 2004, Công ty góp vốn thành lập công ty con là Công ty TNHH V-TRUCK và công ty liên kết là Công ty TNHH VECTOR AVIATION.
- Năm 2010, thực hiện chủ trương cổ phần hoá doanh nghiệp Nhà nước của Chính phủ, Công ty đã chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0300648264 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 16/03/2010.
- Ngoài ra, trong quá trình hoạt động, Công ty đã tham gia thành lập các công ty liên doanh với các đối tác nước ngoài: Công ty liên doanh KONOIKE VINA, Công ty liên doanh NISSIN LOGISTICS, Công ty liên doanh AGILITY, Công ty liên doanh HYUNDAI VINATRANS LOGISTICS, Công ty TNHH Logistics Sojitz Viet Nam.
- Năm 2012, công ty góp vốn vào Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Thương mại Con Đường Việt (VIETWAY CO.)
- Ngày 04/09/2014, chính thức giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam (VIN) trên thị trường UPCoM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

19/7/2014
HÀ NỘI

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :

➤ Ngành nghề kinh doanh

- Hoạt động, dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải
 - o Chi tiết: giao nhận vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu
 - o Giao nhận và vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu, hàng quá cảnh, hàng ngoại giao, hàng hội chợ triển lãm, thiết bị cho các cuộc biểu diễn văn hoá nghệ thuật, hàng công trình, hàng siêu trường siêu trọng, đồ dùng cá nhân, hàng biếu tặng, hàng mẫu, tài liệu chứng từ bằng đường hàng không, đường biển, đường sông, đường sắt, đường bộ trong và ngoài nước.
 - o Đại lý tàu biển, đại lý lưu cước gom và chia lẻ hàng, quản lý container, đại lý cho các hãng giao nhận, đại lý cho các hãng chuyên phát nhanh, đại lý ký gửi hàng hóa, đại lý thủ tục hải quan, kiểm kiện, kiểm nghiệm, giám định, mua bảo hiểm hàng hóa theo đúng quy định của Nhà nước.
 - o Đại lý và tổng đại lý cho các hãng hàng không các dịch vụ vận tải hàng hóa và hành khách.
 - o Môi giới thuê và cho thuê tàu cho các chủ hàng và chủ tàu trong và ngoài nước. Dịch vụ cung ứng tàu biển, tiếp nhận bảo quản hàng hóa máy móc và cung ứng mọi dịch vụ sửa chữa, thay thế máy móc, tàu biển, gửi trả lại hãng tàu những máy móc thiết bị hư để thay thế hoặc dư thừa theo yêu cầu của hãng tàu trong quy trình sửa chữa nâng cấp.
 - o Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu các loại hàng hoá.
 - o Kinh doanh dịch vụ logistics và quản lý chuỗi cung ứng.
 - o Kinh doanh dịch vụ vận tải đa phương thức.
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
 - o (chi tiết: kinh doanh bất động sản)
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
- Thực hiện dịch vụ tư vấn về giao nhận vận tải, xuất nhập khẩu, thủ tục hải quan, thông tin thị trường theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
- Kinh doanh dịch vụ chuyên phát nhanh.
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại
 - o Chi tiết : tổ chức hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo.
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
 - o Chi tiết : đầu tư xây dựng, quản lý, kinh doanh, khai thác bất động sản, cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, cao ốc văn phòng, căn hộ chung cư, trung tâm thương mại, nhà hàng.
- Bốc xếp hàng hóa
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy
- Vận tải hàng hóa đường sắt
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ

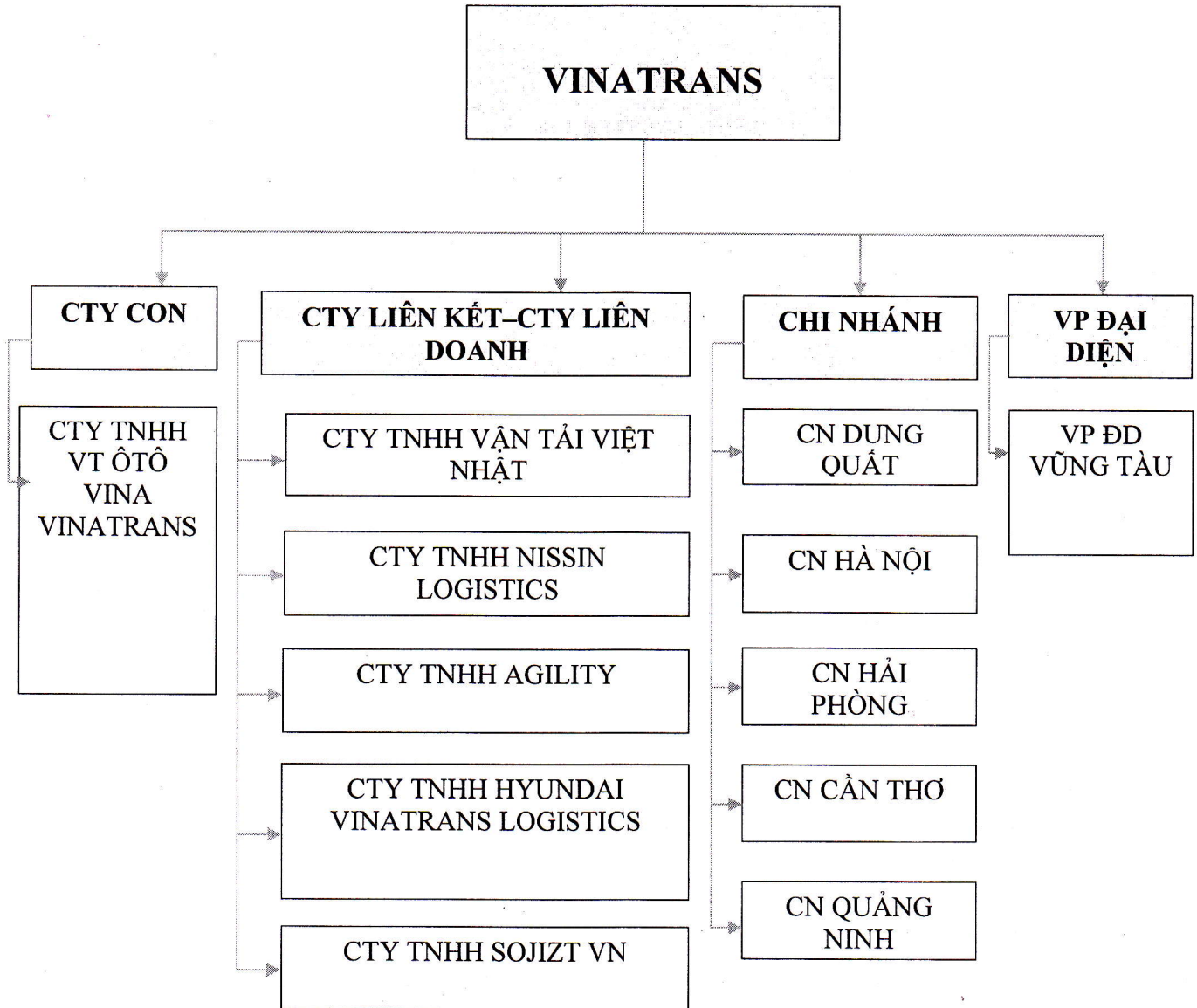
➤ Địa bàn kinh doanh chính hiện nay

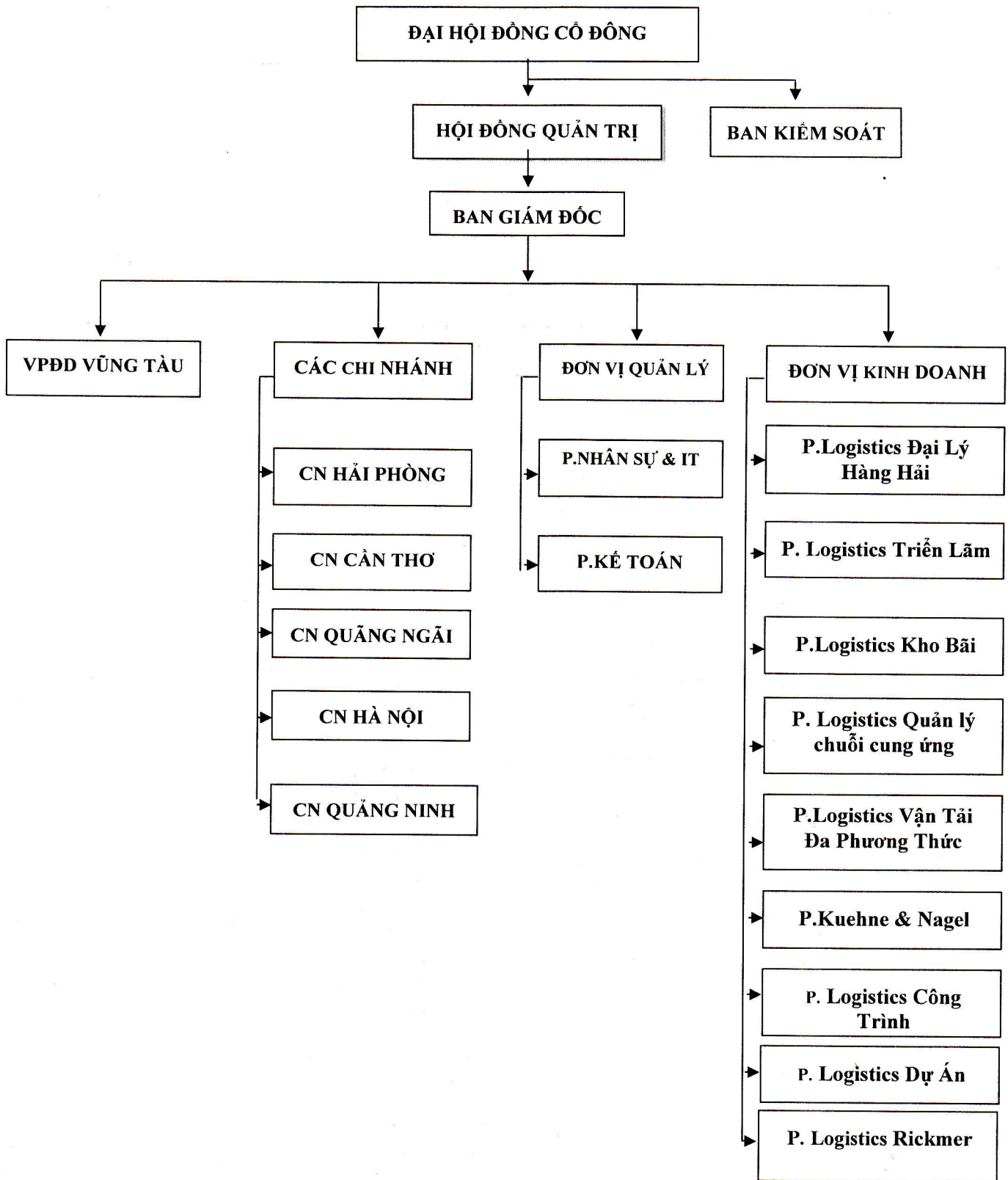
Trong nước : TP HCM, Hà Nội, Hải Phòng, Cần Thơ, Dung Quất

Quốc tế: tập trung thị trường Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ và các nước khác trên thế giới.

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

➤ Mô hình quản trị





➤ Các công ty con, công ty liên kết

Công ty con

- CT TNHH Vận tải Ô Tô Vina Vinatrans
Địa chỉ : 145-147 Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TP HCM
Tỷ lệ sở hữu : 92,51 %

Công ty liên doanh

- CT TNHH Vận tải Việt Nhật
Địa chỉ : 18A, Lưu Trọng Lư, Quận 7, HCM
Tỷ lệ sở hữu : 21,70 %
- CT TNHH Nissin Logistics Việt Nam
Địa chỉ : 201, tầng 2, tòa nhà Ocean Park, số 1, Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội, VN
Tỷ lệ sở hữu : 29 %
- CT TNHH Agility
Địa chỉ : 364 Cộng Hòa, Phường 13 , quận Tân Bình, TP HCM (tòa nhà Etown)
Tỷ lệ sở hữu : 29 %
- CT TNHH Hyundai Vinatrans Logistics
Địa chỉ : 61A-63A Võ Văn Tần, Phường 6, quận 3, HCM
Tỷ lệ sở hữu : 49 %
- CT TNHH Logistics Sojitz (VN)
Địa chỉ : Tòa nhà Alpha Tower, tầng 5, số 151, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, HCM
Tỷ lệ sở hữu : 49 %

5. Định hướng phát triển :

❖ Mục tiêu chính :

Khẳng định thương hiệu Vinatrans, là một trong những doanh nghiệp hàng đầu ngành logistics Việt Nam, phát triển vững mạnh và bền vững.

❖ Chiến lược phát triển trung và dài hạn :

Phát triển mảng dịch vụ logistics, đầu tư kho bãi.

❖ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của công ty :

Bên cạnh công tác kinh doanh, doanh nghiệp cũng quan tâm đến lợi ích cộng đồng, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện.

Các hoạt động đoàn thể : Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên được duy trì theo nề nếp truyền thống của Công ty, hoàn thành được các nhiệm vụ chính trị, góp phần tích cực vào hoạt động kinh doanh của Công ty

6. Các rủi ro :

➤ Rủi ro về kinh tế vĩ mô :

- Phụ thuộc vào chu kỳ tăng trưởng kinh tế và các hoạt động kinh doanh xuất khẩu :

Sự tăng trưởng của nền kinh tế, nhất là tăng trưởng của hoạt động xuất nhập khẩu có tác động mạnh mẽ đến ngành giao nhận kho vận. Khi nền kinh tế suy thoái, sức mua của các thị trường bị giảm sút làm cho khối lượng hàng hóa xuất nhập khẩu giảm theo, từ đó giảm nhu cầu vận chuyển hàng hóa, giao nhận , lưu kho và các dịch vụ liên quan.

- Rủi ro về lãi suất, lạm phát

Biến động về lãi suất ngân hàng và lạm phát cũng có tác động nhất định đến khoản thu nhập từ đầu tư tài chính ngắn hạn của công ty.

- Rủi ro kinh doanh :

Hoạt động logistic Việt Nam chưa thật sự có sự hợp tác liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp trong ngành. Nguồn nhân lực cung cấp cho các doanh nghiệp trong ngành đang trở nên thiếu hụt trầm trọng . Mặt khác sức ép từ các doanh nghiệp Logistics nước ngoài đang làm mức độ cạnh tranh trong ngành cao.

➤ Rủi ro về luật pháp:

- Hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay chưa thật sự hoàn chỉnh và khả năng thực thi chưa cao. Do đó tồn tại nhiều qui định phức tạp chông chéo trong lĩnh vực hành chính, đặc biệt là trong lĩnh vực hải quan và các hoạt động liên quan đến xuất nhập khẩu. Điều này gây không ít trở ngại cho các doanh nghiệp giao nhận kho vận.

- Ngoài ra trong xu thế toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế tạo ra những rào cản về pháp lý như luật chống phá giá, quy định về tên gọi hàng hóa... gây rất nhiều khó khăn cho doanh nghiệp trong nước trong vấn đề xuất khẩu, qua đó gây nên những rủi ro cho các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ giao nhận.

➤ Rủi ro khác :

- Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của công ty. Vì vậy công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và



đảm bảo thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn lao động , phòng cháy chữa cháy, cũng như mua bảo hiểm về con người và hàng hóa.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2014 :

1. Tình hình kinh doanh năm 2014 :

- Quy định của Bộ Giao thông vận tải về tải trọng ô tô vận tải đã tác động trực tiếp đến hoạt động vận tải hàng hóa, chi phí vận chuyển tăng và hàng hóa bị ứ đọng thời gian dài tại các cảng.
- Việc áp dụng thủ tục thông quan tự động VNACCS đang ở giai đoạn đầu nên còn nhiều bất cập và chưa được thông suốt.
- Tình hình xuất nhập khẩu tiếp tục đạt được kết quả khả quan: kim ngạch xuất khẩu cả năm 2014 đạt 150 tỷ USD, tăng 13,6% so với năm trước; kim ngạch nhập khẩu cả năm 2014 đạt 148 tỷ USD, tăng 12,1% so với năm trước.
- Đại lý Kuehne Nagel vẫn tiếp tục chỉ định Vinatrans làm đại lý đến hết năm 2014 đã đóng góp nguồn thu đáng kể cho Công ty.
- Công tác bán hàng được đẩy mạnh, hầu hết các phòng trong Công ty đều được bổ sung nhân viên sales mới.
- Tuy số lượng khách hàng lớn hầu như không tăng trong năm qua nhưng với sự bổ sung thêm nhân viên sales cho các phòng kinh doanh đã làm tăng thêm mạng lưới khách hàng vừa và nhỏ, đóng góp nhất định vào nguồn thu chung của Công ty.

Kết quả kinh doanh năm 2014 :

- Tổng DT: 1,058 tỷ đồng, bằng 117 % năm trước
- Tổng LNTT: 54,14 tỷ đồng, bằng 151 % năm trước
- Tổng LNST: 45,68 tỷ đồng, bằng 166 % năm trước

2. Tổ chức và nhân sự :

➤ Cơ cấu tổ chức của công ty : Hiện tại công ty có

* Ban Giám Đốc : gồm Tổng Giám Đốc, 3 Phó Tổng Giám Đốc và kế toán trưởng.

<i>Họ và tên:</i>	VŨ THẾ ĐỨC – Tổng Giám Đốc
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	9/3/1957
<i>Nơi sinh:</i>	Nam Định
<i>CMND:</i>	022079758 cấp ngày 28/3/2011 tại TP HCM
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Nam Định
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	102C Nguyễn Văn Cừ , P. Nguyễn Cư Trinh Q 1 TPHCM
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	39414 919
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử Nhân Kinh tế Ngoại Thương , Kỹ Sư Địa chất Dầu Khí
Quá trình công tác	
+ 1983 đến năm 1987 công tác tại Viện Dầu Khí Việt Nam + 1987 đến nay công tác tại Công ty Giao nhận kho vận ngoại thương TP. Hồ Chí Minh (Vinatrans).	
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty:</i>	Thành viên HĐQT , Tổng Giám Đốc
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	+ Chủ Tịch HĐQT Công ty LD KonoikeVina + Thành viên HĐQT Công ty Vinalink + Thành viên HĐQT công ty Vinafreight
<i>Số cổ phần nắm giữ :</i>	5.118.000 cổ phần, chiếm 20.07 % vốn thực góp
+ <i>Đại diện sở hữu :</i>	5.100.000 cổ phần, chiếm 20% vốn thực góp
+ <i>Cá nhân sở hữu :</i>	18.000 cổ phần, chiếm 0,07% vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

<i>Họ và tên:</i>	TRƯỜNG MINH LONG – Phó Tổng Giám Đốc
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	10/08/1969
<i>Nơi sinh:</i>	Hội An, Quảng Nam
<i>CMND:</i>	022248613, cấp ngày 02/06/2006 tại CA TP.HCM
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Hội An, Quảng Nam
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	407/10 Lê Văn Sỹ, P. 12, Q.3, TP. Hồ Chí Minh
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	39414 919
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	
+ 1993 đến nay công tác tại Công ty Giao nhận kho vận ngoại thương TP. Hồ Chí Minh (Vinatrans).	
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty</i>	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	+ Thành viên HĐQT Công ty Vinalink + Thành viên HĐQT Công ty Vinatrans Danang
<i>Số cổ phần nắm giữ :</i>	5.105.000 cổ phần, chiếm 20,02 % vốn thực góp
+ Đại diện sở hữu :	5.100.000 cổ phần, chiếm 20% vốn thực góp
+ Cá nhân sở hữu :	5.000 cổ phần, chiếm 0,02% vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

HỘI AN

Họ và tên:	LƯƠNG NGỌC BẢO
Giới tính:	NAM
Ngày tháng năm sinh:	13/09/1959
Nơi sinh:	HA NOI
CMND:	023849378
Quốc tịch:	VIET NAM
Dân tộc:	KINH
Quê quán:	CAT HANH – PHU CAT - BINH DINH
Địa chỉ thường trú:	P17-LO B-CC 750/1BIS NGUYEN KIEM – F.4 - PHU NHUAN – TP. HOCHIMINH
Số ĐT liên lạc:	+84 – 8 – 39405163
Trình độ văn hóa:	10 / 10
Trình độ chuyên môn:	CU NHAN
Quá trình công tác	
+ 1982 – 1990 : DAI LY HANG HAI DA NANG – CAN BO QUAN LY TAU + 1990 – 1993 : TCTY VIETRANSCIMEX – PHONG XNK & BQL KHAI THAC TAU + 1993 – 2011 : CTY VINATRANS – PHONG DAI LY HANG HAI + 2011 – NAY : CTY VINATRANS – PHO TONG GIAM DOC	
Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:	Thành viên HĐQT, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC , Giám Đốc chi nhánh Hải Phòng.
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:	+ Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương
Số cổ phần nắm giữ :	14.100 cổ phần
+ Đại diện sở hữu :	
+ Cá nhân sở hữu :	14.100 cổ phần, chiếm 0,055 % vốn thực góp
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

CÔNG TY ANH HOA HƯC NAI
HỒ T

<i>Họ và tên:</i>	Phạm Tú Anh
<i>Giới tính:</i>	Nam
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	13/11/1975
<i>Nơi sinh:</i>	Hà Nội
<i>CMND:</i>	022875620
<i>Quốc tịch:</i>	Việt nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Hà Nội
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	78 Nguyễn Thái Sơn, F3, Gò Vấp
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	0909557742
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	MBA, MSc
Quá trình công tác	
+ 2006-nay: Trưởng phòng, Phó tổng giám đốc Cty Vinatrans. + 2003-2005: Học MBA tại Đan Mạch + 1999-2003: Nhận viên Cty Vinatrans + 1998-1999: Giảng viên khoa công trình-trường Đại học Hàng Hải-Phân hiệu phía Nam	
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết:</i>	Phó tổng giám đốc, giám đốc chi nhánh Hà Nội, Quảng Ngãi, Trưởng Đại diện VP Vũng Tàu
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	Không
<i>Số cổ phần nắm giữ :</i>	16.500
<i>+ Đại diện sở hữu :</i>	
<i>+ Cá nhân sở hữu :</i>	16.500 cổ phần, chiếm 0,065 % vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

<i>Họ và tên:</i>	NGUYỄN BÍCH LIÊN – Kế toán trưởng
<i>Giới tính:</i>	Nữ
<i>Ngày tháng năm sinh:</i>	12/08/1975
<i>Nơi sinh:</i>	Hà Nội
<i>CMND:</i>	022840370, cấp ngày 18/03/2005 tại CA TP.HCM
<i>Quốc tịch:</i>	Việt Nam
<i>Dân tộc:</i>	Kinh
<i>Quê quán:</i>	Hồ Chí Minh
<i>Địa chỉ thường trú:</i>	22 Cư xá tự do, CMTT, P. 7, Q.Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
<i>Số ĐT liên lạc:</i>	39414 919
<i>Trình độ văn hóa:</i>	12/12
<i>Trình độ chuyên môn:</i>	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	
+ 1998 đến nay công tác tại Công ty Giao nhận kho vận ngoại thương TP. Hồ Chí Minh (Vinatrans).	
<i>Các chức vụ công tác hiện nay tại công ty</i>	Kế toán trưởng
<i>Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:</i>	
<i>Số cổ phần nắm giữ :</i>	10.000 cổ phần, chiếm 0,039% vốn thực góp
+ Đại diện sở hữu :	
+ Cá nhân sở hữu :	10.000 cổ phần, chiếm 0,039% vốn thực góp
<i>Hành vi vi phạm pháp luật:</i>	Không
<i>Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:</i>	Không

➤ Số lượng người lao động trong công ty :

Tại thời điểm 31/12/2014, tổng số lao động của công ty là 270 người.

Chính sách đối với người lao động :

Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, yếu tố con người được công ty Vinatrans chú trọng đầu tư rất lớn.

Năm 2014, Công ty tiếp tục đảm bảo việc làm thường xuyên, ổn định cho 100% lao động trong Công ty. Trong năm, Công ty tuyển dụng 38 nhân viên mới để đáp ứng nhu cầu công việc ngày càng tăng và bù đắp số lượng nhân viên nghỉ việc và nghỉ hưu. Các chế độ, chính sách đối với người lao động được thực hiện tốt.

3. Tình hình đầu tư :

Theo kế hoạch đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, năm 2014 Công ty đã đầu tư máy phát điện trị giá 1 tỷ đồng cho văn phòng A8 Trường Sơn, Tân Bình vào cuối tháng 03/2014.

Hạng mục đầu tư xây dựng 4000 m² kho nền cao và 1000 m² kho thường tại khu vực 161 Nguyễn Văn Quỳ, Phường Phú Thuận, quận 7, TP HCM phải dừng dự án xây kho vì nằm trong chủ trương quy hoạch của TP.

Hạng mục đầu tư mua 01 xe Toyota Camry phục vụ công tác kinh doanh , trị giá 1.248.000.000 đồng. Công ty đã thực hiện trong quý 3 theo hình thức chào giá cạnh tranh bao gồm 4 đại lý của hãng Toyota gửi hồ sơ chào giá và công ty chọn đơn vị có mức giá thấp nhất.

Đầu tư tăng vốn góp tại công ty liên doanh Nissin Logistics từ 20 % lên 29 % thực hiện vào tháng 12/2014.

4. Tình hình tài chính :

a. Tình hình tài chính :

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2014	NĂM 2013	% TĂNG GIẢM
1	Tổng giá trị tài sản	472.396.002.203	533.172.076.973	- 11 %
2	Doanh thu thuần	1.058.481.977.481	906.594.710.641	17 %
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	35.855.222.651	28.409.327.872	26 %
4	Lợi nhuận khác	1.871.010.865	7.440.981.038	-75 %
5	Lợi nhuận trước thuế	54.139.025.739	35.850.308.910	51 %
6	Lợi nhuận sau thuế	45.680.257.441	27.523.170.123	66 %
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	56 %	93 %	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

STT	Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013
1	Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh	2,038 lần 2,015 lần	1,732 lần 1,702 lần
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i> + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	28,15 % 39,38 %	42,51 % 74,33 %
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,24 vòng	1,7 vòng
4	<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i> + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần ..	4,32 % 13,53 % 9,67 % 3,39 %	3,04 % 9,03 % 5,16 % 3,13 %

5. Cơ cấu cổ đông :

➤ Cổ phần :

- Tổng số cổ phần phát hành : 25.500.000 cổ phần
Tổng số cổ phần đang lưu hành : 25.500.000 cổ phần
- Loại cổ phần : cổ phần phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng.

➤ Thống kê cổ đông :

• Cổ đông trong nước :

- Tổng số 295, sở hữu 99,77 % cổ phần công ty
- Cá nhân : 293 cá nhân, sở hữu 4,33 % cổ phần công ty
 - Tổ chức : 02 tổ chức, sở hữu 95,37 % cổ phần công ty



- Cổ đông nước ngoài :
 - Tổ chức : 01 tổ chức nước ngoài, sở hữu 0,3 % cổ phần công ty
- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC :

1. Kết quả hoạt động trong năm :

Chỉ tiêu	2014	2013	Tăng /giảm (%)
Tổng tài sản	472,396,002,203	533,172,076,973	-11%
Doanh thu thuần	1,058,481,977,481	906,594,710,641	17 %
Giá vốn hàng bán	1,019,859,451,119	883,603,755,966	15 %
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	35,855,222,651	28,409,327,872	26 %
Lợi nhuận khác	1,871,010,865	7,440,981,038	-75 %
Lợi nhuận trước thuế	54,139,025,739	35,850,308,910	51 %
Lợi nhuận sau thuế	45,680,257,441	27,523,170,123	66 %

2. Tình hình tài chính :

➤ Tình hình tài sản :

Chỉ tiêu	2014	2013	Thay đổi (%)
Tài sản ngắn hạn	271,004,943,595	392,548,824,485	-30,96 %
Tài sản dài hạn	201,391,058,608	140,623,252,488	43 %
Tổng tài sản	472,396,002,203	533,172,076,973	-11,4 %

➤ Tình hình nợ phải trả :

Chỉ tiêu	2014	2013	Thay đổi
Nợ ngắn hạn	132,926,927,444	226,607,401,541	-41,34 %
Nợ dài hạn	74,250,000	74,250,000	
Nợ phải trả	133,001,177,444	226,681,651,541	-41,32 %

3. Kế hoạch kinh doanh 2015 :

➤ Một số đặc điểm chính trong năm 2015 :

- Tình hình kinh tế năm 2015 có thể sẽ tiếp tục khó khăn nhưng Chính phủ dự báo các chỉ tiêu kinh tế sẽ tăng trưởng so với năm 2014 :
 - GDP : Chính phủ dự kiến GDP năm 2014 tăng trưởng 5,8 % và đạt kế hoạch GDP năm 2015 tăng trưởng 6,2 %
 - Xuất nhập khẩu : Chính phủ dự báo xuất nhập khẩu năm 2015 sẽ tiếp tục tăng trưởng 13-15 % so với năm trước.
 - Đầu tư công tăng : theo Nghị quyết về dự toán ngân sách nhà nước năm 2015 đã được Quốc hội thông qua , bội chi ngân sách Nhà nước năm 2015se4 là 226.000 tỷ đồng . Tăng bội chi ngân sách Nhà nước chủ yếu là tăng đầu tư xây dựng cơ bản và tăng đầu tư công, tăng thêm nhiều dự án và công trình.

Do vậy, nhìn chung môi trường kinh doanh năm 2015 sẽ tốt hơn năm 2014

- Riêng về ngành kinh doanh logistic : năm 2014 là năm Việt Nam mở cửa hoàn toàn loại hình kinh doanh dịch vụ logistics cho các công ty nước ngoài, theo đó các hãng giao nhận nước ngoài được phép thành lập công ty 100 % vốn tại Việt Nam. Đối với công ty Vinatrans, trong nhiều năm qua, công ty đã thực hiện vai trò đại lý cho một số hãng giao nhận lớn trên thế giới. Số lượng khách hàng qui mô toàn cầu của các hãng giao nhận này rất lớn , khối lượng hàng hóa và doanh thu tiền cước vận tải và dịch vụ logistics thu được là khá cao và chiếm tỷ trọng đáng kể trong tổng nguồn thu của công ty, Trong năm 2014, doanh thu và lợi nhuận từ các hãng giao nhận này đóng góp đáng kể vào nguồn thu chung của toàn công ty. Năm 2014, các hãng giao nhận này đã tiến hành xong thủ tục thành lập công ty 100 % nước ngoài tại Việt nam và đã chính thức hoạt động độc lập vào đầu tháng 12/2014. Do vậy, từ 2015 trở đi, công ty sẽ không còn nguồn thu lớn từ các hãng giao nhận nước ngoài này .



- Một số công tác cụ thể sẽ được triển khai thực hiện trong năm 2015 :
 - Công ty sẽ tiếp tục các biện pháp kinh doanh đã và đang triển khai có hiệu quả trong thời gian qua, thực hiện tốt việc cung cấp dịch vụ logistics cho các dự án lớn đã trúng thầu, tiếp tục tham gia đấu thầu các dự án lớn khác cho năm 2015 và các năm sau.
 - Duy trì tốt mối quan hệ với các khách hàng lớn và truyền thống của Công ty, luôn quan tâm chăm sóc và đảm bảo cung cấp dịch vụ logistics , dịch vụ lưu cước phù hợp nhất cho các khách hàng này.
 - Tăng cường nhân viên sales cho tất cả các đơn vị kinh doanh trong công ty để tăng thêm số lượng khách hàng, kể cả những khách hàng có qui mô vừa và nhỏ nhằm đa dạng hóa mạng lưới khách hàng và tăng nguồn thu cho Công ty.
 - Đẩy mạnh hoạt động của chi nhánh Công ty tại Khu công nghiệp Dung Quất, Quảng Ngãi để đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp cho các khách hàng lớn hiện có và xúc tiến việc chào bán dịch vụ cho các khách hàng khác tại khu vực miền trung

➤ Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh :

Căn cứ đặc điểm tình hình và các phương hướng kinh doanh dự kiến đã nêu trên, sau khi đã loại trừ nguồn thu từ các hãng giao nhận nước ngoài đã tách ra hoạt động riêng, Công ty phấn đấu đạt tăng trưởng kinh doanh 10 % trong năm 2015 như sau (số liệu riêng cho công ty):

- Tổng doanh thu : 385 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận trước thuế : 30 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế : 24 tỷ đồng
- Cổ tức : 800 đồng / cổ phần

IV. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty

Trong tình hình kinh tế năm 2014 còn nhiều diễn biến không thuận lợi, Công ty vẫn vững vàng vượt khó và hoàn thành kế hoạch kinh doanh cũng như tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước, cụ thể :

- Tổng doanh thu: 1.058 tỷ đồng, bằng 117% năm trước
- Tổng lợi nhuận trước thuế: 54,14 tỷ đồng, bằng 151% năm trước
- Tổng lợi nhuận sau thuế: 45,68 tỷ đồng, bằng 166% năm trước
- Cổ tức: 1.000 đồng/cổ phần

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban tổng Giám đốc công ty:

- Trong năm 2014, dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban Giám Đốc đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Giám Đốc đã báo cáo đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị và đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp trình Hội đồng quản trị xem xét để kịp thời giải quyết những khó khăn, thách thức của doanh nghiệp.

- Năm 2014, Ban Giám Đốc đã tuân thủ đúng định hướng của HĐQT đã đề ra, thể hiện trách nhiệm cao, năng động và đoàn kết vượt qua những khó khăn, tận dụng hiệu quả được những thuận lợi và các nguồn lực để thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh tế đề ra là hoàn thành vượt mức chỉ tiêu về doanh thu-lợi nhuận do ĐHCĐ năm 2014 đề ra.

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị :

- Tăng cường hơn nữa việc hoạch định chiến lược và đưa ra các quyết định, các chỉ đạo sát sao, kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế, hiệu quả đầu tư cao và sự phát triển bền vững cho công ty.

- Tiếp tục theo định hướng tập trung vào việc phát triển dịch vụ logistics. Duy trì và phát triển thương hiệu, hình ảnh và uy tín của Công ty trên thị trường.

- Tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi phí, tối ưu hóa lợi nhuận trong bối cảnh kinh tế ngắn hạn và trung hạn được dự báo vẫn còn khó khăn.

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác giám sát hoạt động của Ban Giám Đốc và các cán bộ quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của công ty được an toàn, tuân thủ theo đúng pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị :

➤ Danh sách Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị gồm 05 người

Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của các thành viên HĐQT, BKS

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ CP nắm giữ đại diện sở hữu) / VDL tại 31.12.2014
1	Nguyễn Minh Xuân	Chủ tịch HĐQT	55,37 %
2	Vũ Thế Đức	Thành viên HĐQT	20,07 %
3	Trương Minh Long	Thành viên HĐQT	20,02 %
4	Lương Ngọc bảo	Thành viên HĐQT	0,06 %
5	Nguyễn Quốc Huy	Thành viên HĐQT	0,03 %

➤ Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2014, HĐQT đã thực hiện 9 cuộc họp, trong đó có 5 cuộc họp tập trung và 4 cuộc họp theo hình thức lấy ý kiến qua mail.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Nguyễn Minh Xuân	Chủ tịch	9	100%
2	Vũ Thế Đức	Ủy viên	9	100%
3	Trương Minh Long	Ủy viên	9	100%
4	Nguyễn Quốc Huy	Ủy viên	9	100%
5	Lương Ngọc Bảo	Ủy viên	9	100%

➤ Các nghị quyết của Hội đồng quản trị

TT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung
1	11/2014/HĐQT-NQ	25/03/2014	- Nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 - Chi cổ tức 2013
2	13/2014/HĐQT	02/04/2014	Thay đổi chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị
3	23/2014/HĐQT	24/06/2014	Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC cho năm tài chính 2014 của công ty.
4	29/2014/GN-HĐQT	18/07/2014	QĐ nâng bậc lương - Lương Ngọc Bảo
5	30/2014/GN-HĐQT	18/07/2014	QĐ nâng bậc lương - Phạm Tú Anh
6	31/2014/NQ-HĐQT	25/07/2014	NQ HĐQT V/V thanh lý xe BMW và mua xe mới
7	34/2014/HĐQT	09/09/2014	QĐ phân công nhiệm vụ TV HĐQT
8	38/2014/HĐQT	01/10/2014	NQ HĐQT V/V điều chỉnh kế hoạch kd 2014
9	42/2014/HĐQT	10/10/2014	NQ HĐQT V/V không điều chỉnh kế hoạch kd 2014 theo Cv TCT Thép VN
10	48/2014/HĐQT	11/12/2014	Nghị quyết HĐQT v/v tăng vốn đầu tư tại Nissin

➤ Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

2. Ban kiểm soát :

➤ Danh sách Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ CP nắm giữ/ VĐL tại 31.12.2014
1	Đỗ Thị Long Châu	Trưởng BKS	
2	Vũ Thị Bình Nguyễn	Thành viên BKS	0,02 %
3	Võ Hồng Tương	Thành viên BKS	0,01 %

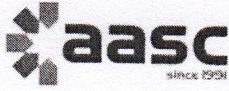
- Hoạt động của Ban kiểm soát
 - Trong năm Ban Kiểm Soát đã thực hiện báo cáo kiểm soát hàng quý theo đúng quy định của Điều lệ Công Ty, đánh giá, giám sát tình hình kinh doanh trong quý, kịp thời phản ánh, ghi nhận hoạt động của Công ty để báo cáo cho Hội Đồng Quản trị hàng quý.
 - Thẩm định báo cáo tài chính năm 2014.
 - Trong năm, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp hàng quý và thông qua lấy ý kiến bằng văn bản để triển khai nghị quyết của đại hội cổ đông; thảo luận và quyết nghị về những vấn đề chính yếu của Công Ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty.
 - HĐQT, Tổng Giám Đốc, người quản lý khác đã cung cấp thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công Ty, tạo điều kiện cho công tác kiểm soát được thuận lợi. Các thành viên BKS tham dự các họp giao ban, Trưởng ban tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT.
3. Giao dịch, thù lao, lợi ích khác
- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : không có.
 - Thù lao của HĐQT và ban kiểm soát trong năm 2014 : 372.000.000 đồng.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH :

(Xem trang sau)

(Toàn văn báo cáo tài chính kiểm toán 2014 được đăng tải trên website của công ty : www.vinatrans.com)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Số: 283 /2015/BC-KTTC-AASC.KT7

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam được lập ngày 07 tháng 03 năm 2015, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro cơ sở sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giao nhận Kho vận Ngoại thương Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
			VND	Đã điều chỉnh VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		271.004.943.595	392.548.824.485
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	03	79.342.927.906	139.448.499.268
111	1. Tiền		66.240.847.906	73.062.499.268
112	2. Các khoản tương đương tiền		13.102.080.000	66.386.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	04	63.864.081.750	66.304.081.750
121	1. Đầu tư ngắn hạn		63.864.081.750	66.304.081.750
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		123.352.807.556	177.903.850.926
131	1. Phải thu khách hàng		83.469.614.623	97.875.175.789
132	2. Trả trước cho người bán		36.234.969.212	77.846.118.409
135	5. Các khoản phải thu khác	05	3.902.267.496	2.182.556.728
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(254.043.775)	-
140	IV. Hàng tồn kho	06	3.100.057.120	6.899.615.541
141	1. Hàng tồn kho		3.100.057.120	6.899.615.541
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.345.069.263	1.992.777.000
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		51.940.453	217.303.175
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		1.258.628.810	39.829.100
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	07	-	1.710.644.725
158	5. Tài sản ngắn hạn khác		54.500.000	25.000.000
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		201.391.058.608	140.623.252.488
220	II. Tài sản cố định		37.850.652.001	40.101.305.756
221	1. Tài sản cố định hữu hình	08	28.049.758.398	30.264.384.781
222	- Nguyên giá		48.668.604.732	45.873.613.823
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(20.618.846.334)	(15.609.229.042)
227	3. Tài sản cố định vô hình	09	9.800.893.603	9.836.920.975
228	- Nguyên giá		9.911.978.000	9.911.978.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(111.084.397)	(75.057.025)
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	10	162.105.616.278	98.292.756.847
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		83.039.758.612	52.581.101.193
258	3. Đầu tư dài hạn khác		79.534.641.166	48.283.172.454
259	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(468.783.500)	(2.571.516.800)
260	V. Tài sản dài hạn khác		1.434.790.329	2.229.189.885
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	290.249.899	1.044.149.455
268	3. Tài sản dài hạn khác	12	1.144.540.430	1.185.040.430
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		472.396.002.203	533.172.076.973



CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

(Tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
			VND	Đã điều chỉnh VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		133.001.177.444	226.681.651.541
310	I. Nợ ngắn hạn		132.926.927.444	226.607.401.541
312	2. Phải trả người bán		69.958.435.896	154.639.964.751
313	3. Người mua trả tiền trước		250.000.000	152.122.015
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	3.271.770.080	3.954.951.687
315	5. Phải trả người lao động		18.017.478.964	11.671.985.300
316	6. Chi phí phải trả	14	1.745.658.283	1.648.841.890
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	15	33.524.676.572	49.077.974.270
323	11. Quỹ khen thưởng phúc lợi		6.158.907.649	5.461.561.628
330	II. Nợ dài hạn		74.250.000	74.250.000
333	3. Phải trả dài hạn khác		74.250.000	74.250.000
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		337.665.554.704	304.939.996.888
410	I. Vốn chủ sở hữu	16	337.665.554.704	304.939.996.888
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		255.000.000.000	255.000.000.000
413	3. Vốn khác của chủ sở hữu		136.193.960	136.193.960
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		1.510.895.358	1.041.996.799
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		371.912.703	256.491.520
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		80.646.552.683	48.505.314.609
439	C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ		1.729.270.055	1.550.428.544
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		472.396.002.203	533.172.076.973

VCS
 31/12/2014
 M.S.Đ. 12.12.14
 H.Đ.Đ.

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Chỉ tiêu	31/12/2014	01/01/2014 Đã điều chỉnh
5. Ngoại tệ các loại		
- USD	546.183,96	1.670.529,30
- EUR	217,60	228,52

Lập, ngày 07 tháng 03 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Cao Thị Mỹ Trang

Nguyễn Bích Liên



Vũ Thế Đức

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Năm 2014

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
			VND	Đã điều chỉnh VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17	1.058.481.977.481	906.594.710.641
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.058.481.977.481	906.594.710.641
11	4. Giá vốn hàng bán	18	1.019.859.451.119	883.603.755.966
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		38.622.526.362	22.990.954.675
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	19	15.488.856.646	18.693.532.343
22	7. Chi phí tài chính	20	(805.272.903)	(4.946.802.946)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		-	-
24	8. Chi phí bán hàng		-	-
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	19.061.433.260	18.221.962.092
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		35.855.222.651	28.409.327.872
31	11. Thu nhập khác	22	2.009.174.679	7.480.463.315
32	12. Chi phí khác	23	138.163.814	39.482.277
40	13. Lợi nhuận khác		1.871.010.865	7.440.981.038
45	14. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh		16.412.792.223	-
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		54.139.025.739	35.850.308.910
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	24	8.279.926.787	8.239.563.309
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		45.859.098.952	27.610.745.601
61	18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số		178.841.511	87.575.478
62	18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		45.680.257.441	27.523.170.123
70	19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	25	1.791	1.079

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Cao Thị Mỹ Trang

Nguyễn Bích Liên



Vũ Thế Đức

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2014

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
			VND	Đã điều chỉnh VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		54.139.025.739	35.850.308.910
	2. Điều chỉnh cho các khoản		(12.125.625.190)	(19.863.402.286)
02	- Khấu hao tài sản cố định		5.045.644.664	4.808.439.033
03	- Các khoản dự phòng		(1.848.689.525)	(5.920.458.501)
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		(169.305.810)	190.686.763
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(15.153.274.519)	(18.942.069.581)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		42.013.400.549	15.986.906.624
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		54.788.844.610	26.139.225.405
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		3.799.558.421	(6.791.506.476)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(94.288.158.212)	17.497.741.124
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		919.262.278	(742.460.208)
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(8.059.608.120)	(8.626.373.765)
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		65.750.000	3.758.727.407
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(14.208.862.266)	(9.431.938.440)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(14.969.812.740)	37.790.321.671
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(2.851.568.182)	(5.942.149.345)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	374.545.452
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(70.911.468.712)	(65.000.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		25.000.000.000	2.510.370.573
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(1.391.175.000)	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		17.309.250.000	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		13.020.794.954	19.482.767.749
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(19.824.166.940)	(48.574.465.571)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(25.500.000.000)	(20.404.210.500)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(25.500.000.000)	(20.404.210.500)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(60.293.979.680)	(31.188.354.400)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2014

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
			VND	Đã điều chỉnh VND
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		139.448.499.268	170.503.580.007
61	Ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái đến quy đổi ngoại tệ		188.408.318	133.273.661
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	03	79.342.927.906	139.448.499.268

Lập, ngày 07 tháng 03 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Cao Thị Mỹ Trang

Nguyễn Bích Liên

Vũ Thế Đức

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY

TỔNG GIÁM ĐỐC



VŨ THẾ ĐỨC